

Bản án số: 51 /2020/HS-ST

Ngày: 8- 9- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai và Ông Trần xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Hứa Viết Q; sinh năm 1993

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, thị trấn N, huyện T, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Hứa Viết Q1, sinh năm 1972; Con bà: Doãn Thị N, sinh năm 1971;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Chí T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Lê Bất X, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2020, Hứa Viết Q, sinh năm 1993 ở khu phố 4, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS: 19X1-1398 (có giấy phép lái xe) từ nhà đến quán ăn Hà Yến ở khu phố 8,

thị trấn N, huyện T để ăn cùng bạn. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Q tiếp tục cùng bạn đến quán ăn nhà anh Lê Bất H ở khu phố 8, thị trấn N để ăn đêm. Khi vừa đến quán, Q gặp anh Lê Bất X, sinh năm 1989 và anh Lê Chí T, sinh năm 1982 cùng ở khu phố 1, thị trấn N. Anh Lê Bất X nhờ Q chở Lê Chí T về, Q đồng ý. Hứa Viêt Q điều khiển xe mô tô BKS: 19X1-1398 chở anh Lê Chí T (ngồi phía sau), cả hai người đều không đội mũ bảo hiểm, lưu thông theo đường QL47C hướng ngã ba N đi xã T1, huyện T. Khi đi đến địa phận khu phố 8, thị trấn N, huyện T (đoạn đường vòng cua phải theo hướng di chuyển), do không làm chủ tốc độ nên Q mất lái, lao xe lên vỉa hè, đâm vào cây cột điện trên lề đường bên phải, sau đó đâm va vào bờ tường nhà ông Lê Bá Th. Hậu quả anh Lê Chí T chết tại chỗ, Hứa Viêt Q bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa Hợp Lực, tỉnh Thanh Hóa. Xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả tiến hành biện pháp khám nghiệm hiện trường cho thấy:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường QL47C thuộc địa phận khu phố 8, thị trấn N, huyện T. Đoạn đường cong phải hướng ngã ba N đi xã T1, huyện T. Mặt đường được rải nhựa bằng phẳng rộng 7m30; trên mặt đường có vạch sơn kẻ nét liền để phân chia làn đường; hai bên là khu dân cư, trên đường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường thời tiết khô ráo, trời tối, ánh sáng đèn điện. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do việc đi lại của các phương tiện tham gia giao thông và người dân. Điểm mốc là mép ngoài bức tường phía đông của gia đình ông Lê Trọng Th1 ở ngoài lề đường phía bắc thuộc khu phố 8, thị trấn N, huyện T. Lấy mép đường phía bắc làm chuẩn. Từ điểm mốc kẻ một đường thẳng tưởng tượng vuông góc với mặt đường, từ đó tiến hành đo đạc đến vị trí các dấu vết, phương tiện được các số liệu như sau: Ký hiệu số 01 là vết cà trượt không liên tục dài 1m50, vết có chiều chệch từ Đông nam-Tây bắc, điểm đầu vết cách vật chuẩn là 85cm và cách đường thẳng tưởng tượng là 1m50, điểm cuối cách vật chuẩn là 1m10. Ký hiệu số 2 là vị trí vết cà trượt bong tróc xi măng kích thước (3x3)cm, tấm bê tông có kích thước (75x75)cm, đầu vết cách cuối vết cà trượt số 1 là 3m30, cách vật chuẩn là 1m90. Ký hiệu số 3 là vị trí bong tróc bê tông kích thước (65x7)cm nằm cạnh mép ngoài cây cột điện trên lề đường, đầu vết cách vết số 2 là 5m65, cách vật chuẩn là 2m70, vết cao cách mặt đất là 90cm-1m50. Ký hiệu số 4 là vị trí vết máu tổ chức da cơ và lông tóc kích thước (7x5)cm nằm tại mép cạnh cây cột điện, đầu vết cách cuối vết số 3 là 40cm, vết cao so với mặt đất là 1m40-1m47. Ký hiệu số 5 là xe mô tô 19X1-1398 nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay chệch hướng Tây bắc, đuôi xe quay chệch hướng Đông nam, trực trước xe cách vật chuẩn là 4m40, trực sau xe cách vết số 3 là 6m25 và cách vật chuẩn là 3m50. Ký hiệu số 6 là vị trí vỡ, bong tróc nền xi măng kích thước (20x27)cm nằm tại mép nền bê tông phía trước nhà ông Lê Bá Thành, tâm vết cách trực trước xe mô tô BKS: 19X1-1398 là 35cm và cách vật chuẩn là 4m55, vết cao cách mặt đất là 15cm-24cm. Ký hiệu số 7 là vị trí vết máu không rõ hình kích thước (21x7)cm dạng tia máu nằm tại mép bờ tường phía đông gia đình ông Lê Bá Th, tâm vết cách tâm vết số 6 là 2m75, cách vật chuẩn là 7m20, vết cao cách mặt đất là 1m70-1m77. Ký hiệu số 8 là vị trí tử thi trong tư thế nằm ngửa,

đầu quay hướng đông, cách vật chuẩn là 7m55, hai chân trong tư thế co về phía sau, gót chân trái cách vật chuẩn là 7m70 và cách tâm vết số 7 là 1m20.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi hồi 08 giờ 30 phút ngày 18 tháng 2 năm 2020 và Bản kết luận giám định pháp y số: 882/GDPY-PC09 ngày 29 tháng 02 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: dấu hiệu chính qua giám định: vết rách da, bầm tụ máu tại vùng mặt, tay trái; nhãn cầu trái thoát ra khỏi hốc mắt; vỡ xương gò má hai bên; gãy xương hàm dưới; trật khớp cổ tay trái; bầm dập, tụ ngấm máu tổ chức dưới da, cơ vùng mặt; vỡ xương hộp sọ, vỡ xương chính mũi, vỡ xương hàm trên. Nguyên nhân chết của anh Lê Chí T: Do đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/02/2020 đối với xe mô tô BKS: 19X1-1398 ghi nhận: toàn bộ hệ thống đèn pha, xi nhan phía trước của xe bị gãy vỡ bung bật khỏi vị trí ban đầu. Phần mặt nạ nhựa phía trước bên phải xe bị gãy vỡ bung bật khỏi vị trí ban đầu. Phần cao su của tay lái bên trái bị rách khỏi vị trí tay lái, phần còn lại của cao su có vết cào xước kích thước 8cm x 3,5cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái. Bề mặt vết bám dính hợp chất màu trắng (dạng bột đá). Phần ba đờ xóc phía trước bên trái xe tiếp giáp với đầu mút trục xe phía trước bị gãy vỡ bung bật khỏi vị trí ban đầu. Đầu mút cao su của bàn đạp chân phía trước bên trái bị rách bong tróc để lộ phần kim loại màu đen bên trong, bàn đạp chân bị cong vênh có chiều từ trước về sau.

Sau khi gây tai nạn giao thông, Q bị thương bất tỉnh nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực nên không thể thổi nồng độ cồn đối với Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện yêu cầu Bệnh viện đa khoa Hợp Lực kiểm tra xác lượng Ethanol (nồng độ cồn) trong máu đối với Q. Tuy nhiên, bệnh viện trả lời không kiểm tra được Ethanol cho Q vì bệnh viện không đủ trang thiết bị.

Bản cáo trạng số 50/CT- VKS, ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Hứa Viết Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 17/02/2020 khi đồng ý chở anh T về, Q là người điều khiển xe máy, anh T là người ngồi phía sau xe, cả hai đều không đội mũ bảo hiểm, do không làm chủ được tốc độ nên đã gây tai nạn, hậu quả làm anh T chết tại chỗ, Q thì bị thương. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Người người đại hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H, (mẹ đẻ của anh T) không có mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra vụ án bà có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại biên bản thỏa thuận ngày 9/5/2020 bà H trình bày không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Viết Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 bộ luật Hình sự, điểm b; s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Viết Q 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, giao bị cáo cho UBND thị trấn N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì, nên không xét; Về vật chứng: Ngày 20/7/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại 01 xe mô tô BKS: 19X1-1398; 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô cho bị cáo Q, nên không xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi: Lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định tử thi, khám nghiệm phương tiện, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 17 tháng 2 năm 2020 Hứa Viết Quân có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô BKS: 19X1-1398 chở theo phía sau là anh Lê Chí T, sinh năm 1982 ở khu phố 1, thị trấn N, huyện Triệu S, khi tham gia giao thông cả hai không đội mũ bảo hiểm, lưu thông trên QL47C theo hướng ngã ba N đi xã T, huyện Triệu Sơn. Khi đi đến địa phận khu phố 8, thị trấn N do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến mất lái đâm va vào cây cột điện và bờ tường nhà người dân trên lề đường. Hậu quả anh Lê Chí T chết tại chỗ. Hứa Viết Q đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 30 luật giao thông đường bộ.

Với hành vi trên Hứa Viết Q đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của VKS và bản luận tội của KSV tại phiên tòa là có căn cứ;

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang cho mọi người khi tham gia giao thông.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Người đại diện theo pháp luật người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hứa Viết Quân được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục, cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng liên quan đến tai nạn, sau khi tiến hành khám nghiệm phương tiện cơ quan Công an đã trả lại cho bị cáo đúng quy định của pháp luật nên không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hứa Viết Quân phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- Xử phạt bị cáo Hứa Viết Q 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

- Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị cáo, nên không xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

